

Bản án số: 26/2020/HSST

Ngày: 11/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phúc Ân

2. Ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự T lý số 28/2020/HSST, ngày 20/3/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 25/3/2020, đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh năm 1986 tại huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, tiểu khu T, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú (đăng ký tạm trú): Khu 5, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đỗ Thị T; có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

*** Bị hại:** Ông Mai Văn L, sinh năm 1961;

Địa chỉ: KDC C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Chị Mai Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Chị Mai Thị P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

4. Chị Mai Thị H1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị H, chị P, chị H1: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty cổ phần xây dựng và thương mại P

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Danh B - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: số 26, phố M, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu dân cư số 9, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/10/2019, Trần Đức T (có giấy phép lái xe hạng C, số 140141003503, do Sở giao thông vận tải Hải Dương cấp, có giá trị đến ngày 03/10/2022) là công nhân hợp đồng lái xe Ben của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại dịch vụ P, đang chịu trách nhiệm thi công ở khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô BKS: 34C-21560, trên xe chở đá base đến công trường thi công đoạn Km 91+400 Quốc lộ 37, thuộc địa phận khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, đây là đoạn đường đang thi công, xung quanh có giăng dây bảo vệ. Đoạn đường được chia làm hai phần, 01 phần đường đang đổ đá base rộng 2m80; phần còn lại rộng 3m70. Mặt đường đổ đá base cao hơn mặt đường còn lại 5cm. Do cùng lúc có nhiều xe chở đá base nên T xếp hàng chờ đến lượt lùi đổ đá vào máy rải đá (máy titan), đến lượt T xuống kiểm tra phía sau, rồi lên xe bật tín hiệu cảnh báo nguy hiểm và lùi xe về hướng máy rải đá (máy titan) (ký hiệu ABG-31220) đỗ tại công trường, khi T lùi xe được khoảng 50m do thiếu chú ý quan sát nên bánh xe phía sau bên phải chèn lên người ông Mai Văn L, là công nhân hợp đồng của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Dịch vụ P đang làm công nhân đóng cọc, đo độ cao tại công trường. Hậu quả ông L chết tại hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ việc thể hiện:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn Km91+400 Quốc lộ 37, thuộc địa phận khu dân cư T, phường C, thành phố C, đây là đoạn đường đang thi công cơ Công ty cổ phần xây dựng và thương mại P chịu trách nhiệm thi công, tại hai đầu đoạn đường có đặt biển báo đoạn đường đang thi công; 01 biển báo công trường; đoạn đường lòng đường được chia làm 02 phần: 01 phần đang đổ bê tông rộng 2m80, 01 phần đường còn lại cho các phương tiện lưu thông rộng 3m70, mặt đường đổ bê tông cao hơn mặt đường còn lại 5cm, thống nhất lấy cột mốc Km91+400 nằm bên phải đường, hướng S - L làm điểm mốc; lấy mép đường bên phải hướng L - S làm chuẩn để khám nghiệm. Quá trình khám nghiệm phát hiện những dấu vết, phương tiện như sau: Cách điểm mốc về hướng L 43m80 là điểm đầu vết lún bánh xe (1) vết lún bánh xe dạng bánh kép rộng 60cm; tâm vết cách mép đường chuẩn là 30cm có chiều dài 3m50, cuối vết trùng với điểm tiếp xúc của bánh xe phía sau bên trái xe ô tô BKS: 34C-215.60 với mặt đường cách mép đường chuẩn là 30cm; phát hiện xe ô tô BKS: 34C-215.60 đỗ trên lòng đường, đầu xe quay hướng L, đuôi xe quay hướng S, tâm trục bánh xe phía trước và phía sau bên trái trùng với mép đường chuẩn; cách điểm đầu vết lún bánh (1) về mép đường trái hướng L - S 2m70 là vị trí đầu nạn nhân (2) nạn nhân trong tư thế nằm nghiêng phải, mặt quay hướng mép đường trái, đầu quay hướng S, chân quay hướng L cách mép đường chuẩn là 2m80, xung quanh nạn nhân có đám dịch chất màu đỏ xung quanh; Tại vị trí bánh xe phía sau bên phải xe ô tô BKS: 34C-215.60 có bám dính dịch chất màu đỏ kích thước (30x20)cm; cách tâm bánh xe phía sau bên phải xe ô tô BKS: 34C-215.60 hướng về S 11m90 là tâm bánh xích xe máy titan có ký hiệu ABG-31220.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 271/GĐPY ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết ông Mai Văn L: Do đa chấn thương, chấn thương (gãy, vỡ phức tạp xương đầu mặt, thoát não; vết thương ngực, tăng sinh môn thoát nội tạng; gãy vỡ nhiều xương toàn thân).

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSCL ngày 19/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Đức T về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Đức T thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu phía bị cáo và Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại dịch vụ P bồi thường thêm.

Người đại diện Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại dịch vụ P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu giải quyết thêm về phần dân sự, bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Vô ý làm chết người”. Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 17/10/2019, tại Công trường đoạn Km91+400 Quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương do Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại dịch vụ P chịu trách nhiệm thi công, Trần Đức T là công nhân lái xe ô tô Ben (có giấy phép lái xe theo quy định) đang thi công tại công trường, điều khiển xe ô tô BKS: 34C-215.60 chở đá base, lùi xe để đổ đá base vào máy rải đá titan, do thiếu chú ý quan sát nên đã chèn phần lớp bánh xe sau bên phải lên người ông Mai Văn L là công nhân đóng cọc đo độ cao tại công trường. Hậu quả ông L chết tại hiện trường.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được lùi xe không chú ý quan sát kỹ là vi phạm quy định tại mục 2.4.3.13 QCVN18:2014/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong an toàn lao động, nhưng do cầu thả, thực hiện lùi xe không đảm bảo an toàn, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm 1

người bị chết. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại; được đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị hại ông Mai Văn L khi tham gia lao động trên công trường, làm việc ở vị trí nguy hiểm nhưng thiếu chú ý quan sát, có lỗi một phần dẫn đến vụ tai nạn. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị cáo và Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 250.000.000đ. Những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ 01 chiếc xe ô tô BKS: 34C- 21560 nhãn hiệu HUANGHE, số loại: 223164 K3916C1; số máy: YC6J190-33*J1D15G30324*, số khung: LZZMEBG 5GC207631; 01 giấy chứng nhận kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số 6267813, phương tiện ô tô tải BKS: 34C-21560 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Hải Dương cấp ngày 06/7/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe ô tô, số 191460022/ oto BB.7, phương tiện: xe ô tô tải BKS: 34C-215.60; 01 giấy đăng ký xe. Do không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ trên cho chủ sở hữu - Công ty cổ phần xây dựng và thương mại P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Đức T** phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T **18** (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án 11/5/2020.

Giao bị cáo Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang

- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.